

Ngày 30/09/2025	127,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.0%	34.0%	125.8%

Q3/25		
ROE	45.0%	+/- YoY ▲ 27.1%

Q3/25		
DT thuần	6,444	QoQ ▼ 66.0 ▼ 1.0% YoY ▲ 825 ▲ 14.7%
	tỷ VNĐ	

9T 2025		
DT thuần	18,235	YoY ▲ 3,586 ▲ 24.5%
	tỷ VNĐ	

Q3/25		
LN gộp	1,069	QoQ ▲ 34.0 ▲ 3.3% YoY ▲ 252 ▲ 30.9%
	tỷ VNĐ	

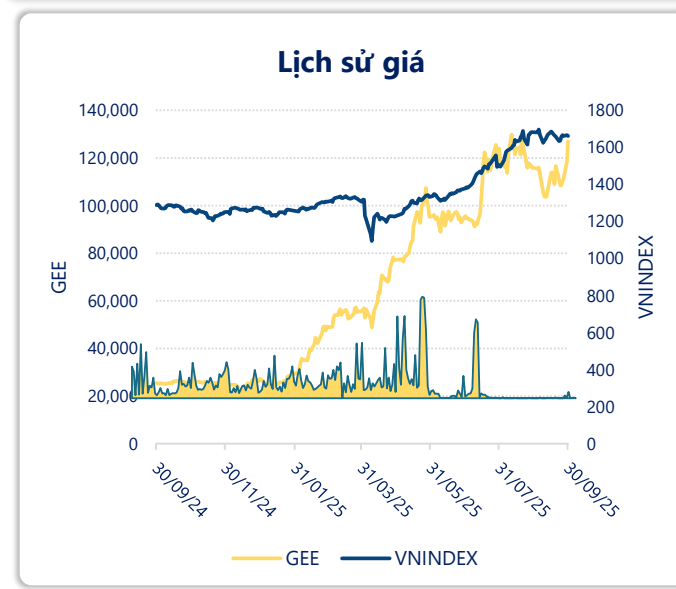
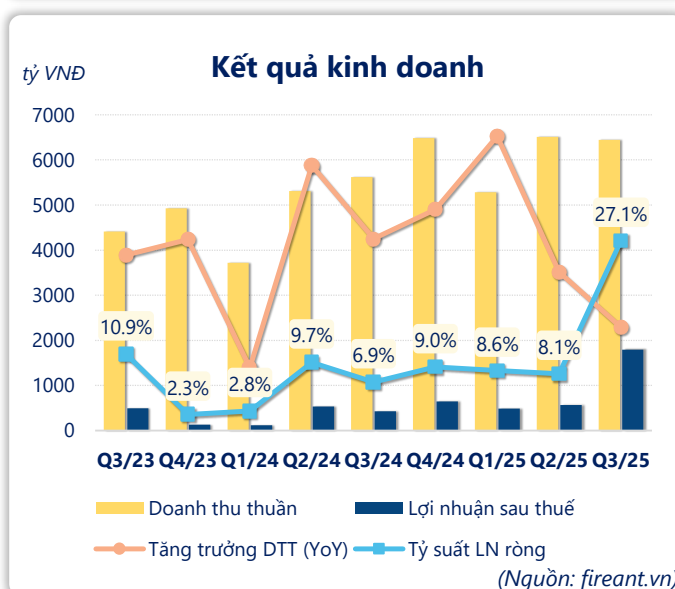
9T 2025		
LN gộp	2,937	YoY ▲ 963 ▲ 48.8%
	tỷ VNĐ	

Q3/25		
LN thuần	2,203	QoQ ▲ 1,480 ▲ 205% YoY ▲ 1,662 ▲ 307%
	tỷ VNĐ	

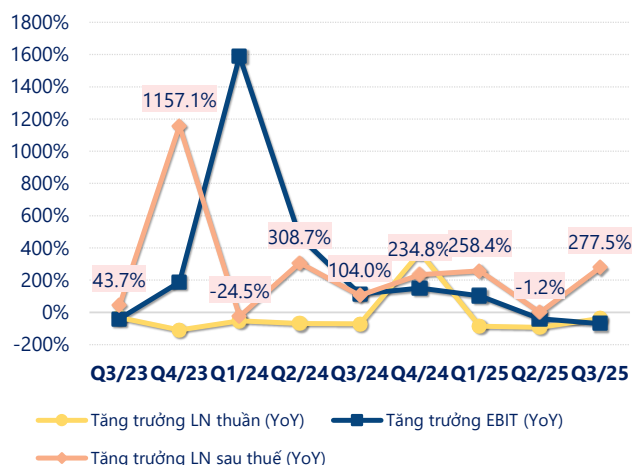
9T 2025		
LN thuần	3,537	YoY ▲ 2,176 ▲ 160%
	tỷ VNĐ	

Q3/25		
LN sau thuế	1,792	QoQ ▲ 1,226 ▲ 217% YoY ▲ 1,367 ▲ 322%
	tỷ VNĐ	

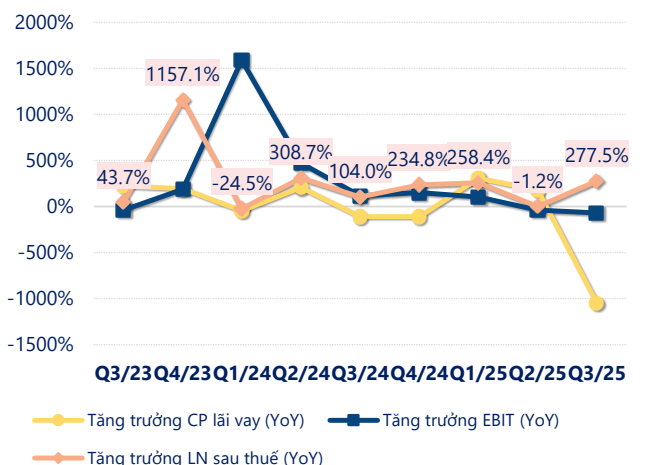
9T 2025		
LN sau thuế	2,845	YoY ▲ 1,769 ▲ 164%
	tỷ VNĐ	



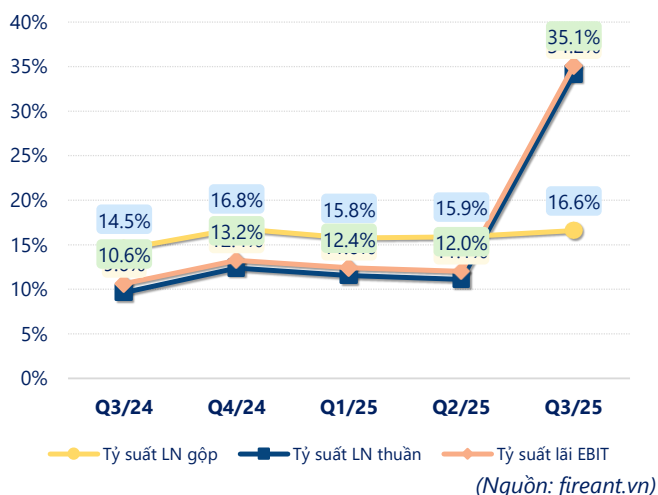
Tăng trưởng lợi nhuận



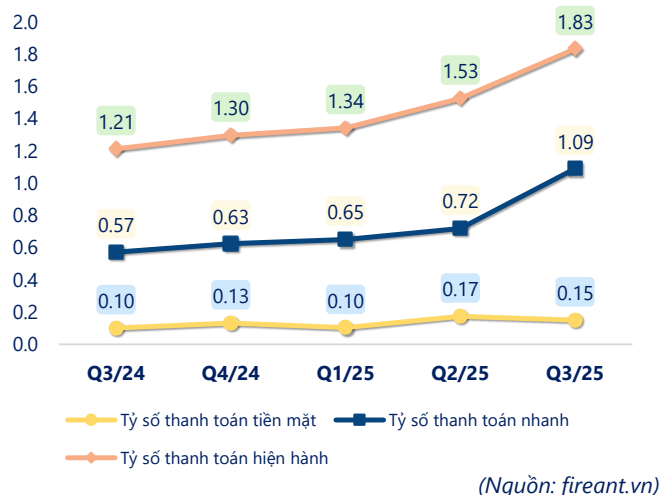
Tăng trưởng chi phí



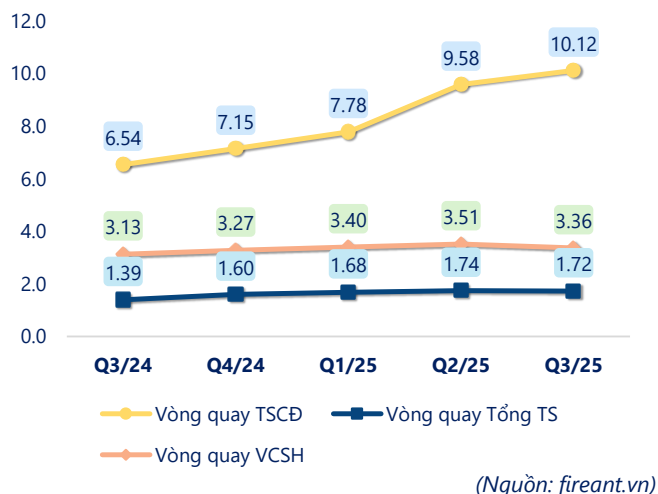
Tỷ suất lợi nhuận



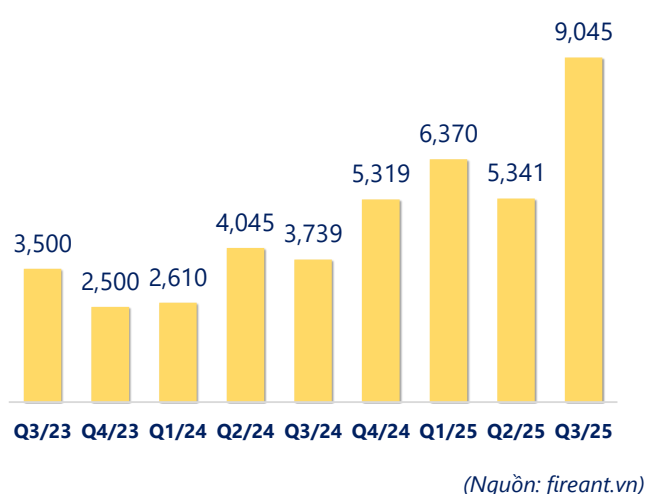
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	6,444	5,619	14.7%	18,235	14,649	24.5%
Giá vốn hàng bán	5,375	4,801	12.0%	15,298	12,675	20.7%
Lợi nhuận gộp	1,069	817	30.9%	2,937	1,974	48.8%
Doanh thu HĐTC	1,563	68.9	2168%	1,633	435	275%
Chi phí TC	104	158	-34.0%	301	491	-38.7%
Chi phí lãi vay	60.9	62.0	-1.8%	169	214	-21.1%
LN trong công ty LKLD	-20.8	-1.81	-1050%	69.2	27.1	156%
Chi phí bán hàng	134	89.7	49.5%	358	284	26.1%
Chi phí QLDN	169	95.6	77.2%	443	301	47.2%
LN thuần từ HĐKD	2,203	541	307%	3,537	1,361	160%
Lợi nhuận khác	-0.97	-5.76	83.1%	-5.17	-3.91	-32.1%
LN trước thuế	2,202	536	311%	3,532	1,358	160%
Lợi nhuận sau thuế	1,792	425	322%	2,845	1,076	164%
LNST của CĐ cty mẹ	1,744	388	349%	2,724	1,009	170%

(Nguồn: fireant.vn)

